

66. KINH THUYẾT BỐN¹

Tôi nghe như vậy:

Một thời, Phật du hóa tại Ba-la-nại, trú ở Tiên nhân đọa xứ, trong vườn Lộc dã.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau bữa ăn trưa, vì một nhân duyên nhỏ nên tụ tập ngồi tại giảng đường cùng bàn luận vấn đề này:

“Thế nào chư Hiền, trong hàng cư sĩ tại gia, ai là người thù thắng? Phải chăng là người có các Tỳ-kheo trì giới diệu pháp, thành tựu oai nghi đến nhà thọ thực? Hay là người mà lợi lộc cứ tăng lên mỗi ngày, gấp trăm ngàn vạn lần?”

Hoặc có Tỳ-kheo nói rằng:

“Này chư Hiền, lợi lộc gấp trăm ngàn vạn lần thì có nghĩa lý gì! Chỉ có điều này là chí yếu; nếu có một Tỳ-kheo trì giới diệu pháp, thành tựu oai nghi mà đến nhà thọ thực, chứ không phải là ngày ngày được lợi lộc gấp trăm ngàn vạn lần.”

Lúc đó, Tôn giả A-na-luật cùng ngồi trong chúng. Bấy giờ Tôn giả A-na-luật nói với các Tỳ-kheo rằng:

“Này chư Hiền, lợi lộc gấp trăm ngàn vạn lần thì có nghĩa gì? Giả sử có nhiều hơn nữa thì chỉ có điều này là chí yếu; nếu có một Tỳ-kheo trì giới diệu pháp, thành tựu oai nghi đến nhà thọ thực, chứ không phải ngày ngày lợi lộc càng tăng gấp trăm ngàn vạn lần. Vì sao? Tôi nhớ, thuở xưa, ta là một người nghèo khổ ở nước Ba-la-nại này, chỉ nhờ lượm mót gánh của khách mà sống². Lúc ấy nước Ba-la-nại bị hạn hán, sương móc và trùng hoàng làm cho ngũ cốc không thể chín được. Nhân dân túng thiếu, kiếm xin khó được. Bấy giờ có một vị Bích-chi-phật hiệu là Vô Hoạn³, trú tại Ba-la-nại này. Lúc ấy, vào buổi sáng sớm, Bích-chi-phật Vô Hoạn mang y cầm bát vào Ba-la-nại khát thực. Bấy giờ tôi đi ra khỏi Ba-la-nại vào lúc sớm để đi lượm mót. Này chư Hiền, khi đang đi ra, tôi thấy từ xa Bích-chi-phật Vô Hoạn đi vào thành. Lúc Bích-chi-phật Vô Hoạn cầm tịnh bát đi vào thế nào thì lúc đi ra tịnh bát vẫn y như cũ.

“Này chư Hiền, khi tôi lượm mót rồi trở về Ba-la-nại, tôi lại thấy Bích-chi-phật Vô Hoạn đi ra. Ngài thấy tôi liền nghĩ: ‘Sáng sớm, lúc Ta đi vào thì thấy người này đi ra. Bấy giờ ta trở ra lại thấy người này trở vào. Người này có thể chưa ăn. Nay ta hãy đi theo người này’. Rồi Bích-chi-phật đi theo tôi như bóng theo hình.

“Này chư Hiền, khi ta mang đồ lượm mót về đến nhà, bỏ gánh xuống và quay lại nhìn thì thấy Bích-chi-phật Vô Hoạn đi đến, theo sau tôi bèn gót, như bóng theo hình. Tôi thấy ngài, liền nghĩ: ‘Sáng sớm, lúc đi ra, mình thấy vị Tiên nhân này đi vào thành khát thực. Bây giờ vị Tiên nhân này có lẽ chưa có gì ăn. Ta hãy sốt bớt phần ăn của mình cho

¹. Biệt dịch, No.44 Phật Thuyết Cổ Lai Trì Thế Kinh, khuyết danh dịch. Pāli, tham chiếu Thag.910-919.

². Hán: *quân thập* ---B---C No.44: “Gánh cỏ đi bán mà tự nuôi sống”. Pāli: *ghāsa-hāraka*, người thu nhặt thức ăn (của gia súc).

³. Vô Hoạn -L-w- C No.44: “Có vị Duyên giác hiệu là Hòa-lý -M---C” Pāli: *Upariccha*.

Tiên nhân này’. Nghĩ như vậy xong, tôi liền mang phần cơm bố thí cho Đức Bích-chi-phật và bạch rằng: ‘Mong Tiên nhân biết cho, cơm này là phần ăn của con. Vì lòng từ mẫn, mong ngài thương xót nhận cho’. Bấy giờ, vị Bích-chi-phật tức thì trả lời tôi rằng: ‘Cư sĩ nên biết, năm nay hạn hán, sương móc và trùng hoành làm cho ngũ cốc không thể chín được. Nhân dân túng thiếu, kiếm xin khó được. Thí chủ có thể bớt phân nửa bỏ vào trong bát của ta và dùng phân nửa kia, cả hai cùng được sống còn. Như vậy đã là tốt rồi’. Tôi lại thưa rằng: ‘Tiên nhân, xin biết cho, trong nhà con sẵn có chảo, có bếp, có củi, có thóc gạo, ăn uống sớm muộn cũng chẳng cần đúng giờ giấc. Tiên nhân, xin hãy thương xót con mà nhận hết thức ăn này’. Bấy giờ Tiên nhân vì lòng từ mẫn mà nhận hết.

“Này chư Hiền, tôi nhân phước bố thí cho Tiên nhân kia một bát cơm mà bảy lần tái sanh vào cõi trời, được làm Thiên vương; bảy lần tái sanh vào loài người lại làm bậc Nhân chủ.

“Này chư Hiền, tôi nhân phước bố thí cho Tiên nhân kia một bát cơm mà được sanh vào dòng họ Thích như thế này⁴, giàu có cùng tột, súc vật chăn nuôi vô số, phòng hộ, thực ấp, của cải vô lượng, châu báu đầy đủ.

“Này chư Hiền, tôi nhân phước bố thí cho Tiên nhân kia một bát cơm nên xả bỏ được địa vị chủ nhân của trăm ngàn thế nữ⁵, vàng bạc và vô số những tài vật khác nữa, xuất gia học đạo.

“Này chư Hiền, ta nhân bố thí cho Tiên nhân kia một bát cơm mà được vua chúa, vương thần, Phạm chí, Cư sĩ và tất cả nhân dân thấy là tiếp đãi; bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc và Ưu-bà-di thấy thì kính trọng.

“Này chư Hiền, tôi nhân bố thí một bát cơm kia mà thường được người thỉnh cầu thọ nhận đồ ăn thức uống, áo chăn, đệm lông, thảm dệt, giường nệm, thuốc thang trị bệnh và các dụng cụ cần cho sự sống; không gì là không được thỉnh cầu. Lúc bấy giờ ta biết vị Sa-môn ấy là bậc Vô sở trước chân nhân thì phước báo được thu hoạch chắc chắn gấp bội, thọ nhận đại quả báo công đức cực diệu, ánh sáng soi chiếu, thâu suốt rất rộng, rất lớn, cùng khắp.”

Bấy giờ Tôn giả A-na-luật, bậc Vô sở trước chân nhân⁶, được chánh giải thoát, nói bài tụng rằng:

*Tôi nhớ, xưa nghèo nàn,
Chỉ nhật cở mà sống.
Bớt phần, cúng Sa-môn
Vô Hoạn tối thượng đức.
Nhân đó sanh dòng Thích,
Tên là A-na-luật.
Hiểu rành về ca vũ;
Làm nhạc, thường hoan hỷ.
Tôi được gặp Thế Tôn
Chánh giác, như cam lồ.
Đã gặp, sanh tín tâm,
Bỏ nhà đi học đạo.*

4. Vi Tôn giả là anh em chú bác ruột với Đức Thích Tôn, con của Amitodana (Cam Lộ Phạm vương).

5. Vi trước đó đời sống vương tử của Ngài rất phong lưu và Mahānāma - anh ruột của Ngài - đã khó khăn lắm mới thuyết phục được Ngài đi xuất gia.

6. Tức, một vị A-la-hán.

Tôi biết được đời trước,
 Biết chỗ sanh trước kia;
 Sanh Tam thập tam thiên,
 Bảy lần trú ở đó.
 Đó bảy, đây cũng bảy;
 Thọ sanh mười bốn lần,
 Nhân gian và thiên thượng,
 Chưa từng đọa ác đạo.
 Nay biết rõ sanh tử,
 Nơi chúng sanh qua lại;
 Biết tâm người thị phi;
 Hiền thánh, năm lạc thú;
 Chứng năm chi thiên định⁷,
 Thường định, tâm tĩnh mặc⁸.
 Đã chứng đắc tịch tịnh
 Liền đắc tịnh thiên nhãn.
 Mục đích là học đạo;
 Viễn ly, bỏ gia đình;
 Nay ta đạt nghĩa ấy
 Được vào cảnh giới Phật.
 Ta không ưa sự chết,
 Cũng chẳng mong sự sanh;
 Thời nào cũng tự tại,
 Kiến lập chánh niệm trí.
 Tỳ-da-ly, Trúc lâm⁹,
 Ở đây, mạng ta dứt;
 Ngay dưới rừng trúc này,
 Nhập Vô dư Niết-bàn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ở chỗ tĩnh tọa, bằng thiên nhĩ thanh tịnh vượt xa hơn người thường, nghe các Tỳ-kheo sau bữa ăn trưa tụ tập tại giảng đường cùng bàn luận về vấn đề ấy. Nghe xong, vào buổi xế chiều, Đức Thế Tôn rời chỗ tĩnh tọa đứng dậy, đi đến giảng đường, trải chỗ ngồi trước chúng Tỳ-kheo mà ngồi, rồi hỏi rằng:

“Này các Tỳ-kheo, hôm nay các người vì chuyện gì mà tụ tập tại giảng đường?”

Các Tỳ-kheo đáp:

“Bạch Thế Tôn, hôm nay vì Tôn giả A-na-luật nhân chuyện quá khứ mà thuyết pháp nên chúng con tụ tập tại giảng đường.”

Rồi thì, Đức Thế Tôn nói:

“Bây giờ các người có muốn nghe nhân chuyện vị lai mà Phật thuyết pháp chăng?”

Các Tỳ-kheo thưa rằng:

7. Ngũ chi thiên định ———I—w—AThiền định năm chi (Pāli: pañcaṅgika-samādhī): tức bốn cấp thiền trong đó Sơ thiền chia làm hai do sự khác biệt tâm (Pl. vitakka) và tứ (Pal. vicāra).

8. Pāli: sante ekodibhāvite, tịch tĩnh, chuyên nhất.

9. Tỳ-da-ly Trúc lâm —i—C———L—CPāli: Vajjīnaṃ Veluvagāme, trong Vajji-Veluvagāma, một ngôi làng ở Vesali, xứ Vajji (Bạt Kỳ); Anuruddha sẽ nhập Niết-bàn ở đó.

“Bạch Thế Tôn, nay thật đúng thời. Bạch Thiện Thệ, nay thật đúng thời. Nếu Thế Tôn nhân chuyện vị lai mà thuyết pháp cho các Tỳ-kheo, thì các Tỳ-kheo sau khi nghe sẽ khéo thọ trì.”

Đức Thế Tôn nói:

“Này các Tỳ-kheo, hãy lắng nghe và khéo mà thọ trì, suy nghĩ, ghi nhớ, Ta phân biệt diễn thuyết rộng rãi cho các người.”

Bấy giờ các Tỳ-kheo vâng lời ngồi nghe. Đức Thế Tôn nói:

“Này các Tỳ-kheo, một thời gian lâu xa ở vị lai, sẽ có lúc mà nhân dân thọ đến tám vạn tuổi. Lúc con người thọ đến tám vạn tuổi thì châu Diêm-phù này giàu có cùng tột, an lạc cùng tột, dân chúng đông đúc, thôn ấp gần nhau bằng khoảng cách của con gà bay.

“Này các Tỳ-kheo, lúc con người thọ đến tám vạn tuổi thì con gái đến năm trăm tuổi mới lấy chồng.

“Này các Tỳ-kheo, lúc con người thọ tám vạn tuổi¹⁰ thì chỉ những bệnh như thế này: nóng, lạnh, đại tiểu tiện, tham dục, ăn uống, già¹¹ và ngoài ra không có tai họa nào khác.

Này các Tỳ-kheo, lúc con người thọ tám vạn tuổi có vua tên là Loa¹², là Chuyển luân vương, thông minh trí tuệ, có bốn loại quân chinh trị thiên hạ, tự do tự tại, là pháp vương theo đúng như pháp, thành tựu bảy báu. Bảy báu là: xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu, tướng quân báu. Đó là bảy báu. Nhà vua có đầy đủ một ngàn người con trai, dung mạo khôi ngô, dũng mãnh, không khiếp sợ, hàng phục được địch quân. Nhà vua thống lĩnh quả đất này cho đến bờ biển, không dùng đao gậy mà chỉ đem pháp mà giáo hóa, khiến dân chúng được an lạc. Có cây phướn bằng vàng lớn, được trang hoàng bằng các thứ châu báu, treo cao một ngàn khuỷu tay, chu vi mười tám khuỷu tay, sẽ do nhà vua dựng lên. Sau khi dựng xong, ngay phía dưới tổ chức bố thí cho Sa-môn, Phạm chí, người nghèo khổ cô độc từ các phương xa lại xin, đem đồ ăn thức uống, áo chăn, xe cộ, tràng hoa, bột hoa, bột hương, nhà cửa, giường nệm, đệm lông, khăn quần và cung cấp dầu đèn... Sau khi bố thí như vậy, nhà vua cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo. Mục đích mà tộc tánh tử kia cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, duy chỉ cầu đắc vô thượng phạm hạnh, ngay trong đời này mà tự tri tự giác, tự thân chứng ngộ, thành tựu và an trú, biết như thật rằng: ‘Sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.’

“Bấy giờ có Tôn giả A-di-đà¹³ đang ngồi trong chúng. Tôn giả A-di-đà từ chỗ ngồi đứng dậy, kéo lệch tay áo đang mặc, chấp tay hướng về Đức Phật mà bạch rằng:

“Bạch Thế Tôn! Một thời gian lâu dài ở vị lai, lúc con người thọ đến tám vạn tuổi, con có thể được làm vua, hiệu là Loa, là Chuyển luân vương, thông minh trí tuệ, có bốn loại quân chinh trị thiên hạ, tự do tự tại, là vị pháp vương theo đúng như pháp, thành tựu bảy báu. Bảy báu là xe báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu, tướng quân báu, đó là bảy báu. Con có đủ một ngàn người con dung mạo khôi ngô, dũng mãnh không khiếp sợ, hàng phục được địch quân. Con thống lĩnh trọn quả đất này cho đến biển cả, không dùng đao gậy, chỉ đem pháp giáo hóa, khiến cho nhân dân an lạc. Con có cây phướn lớn bằng vàng, được

¹⁰. Từ đây trở xuống, tham chiếu kinh 70 phần sau. Tham chiếu, Pāli, D. 26 Cakkacattī-sihanā-suttanta.

¹¹. Pāli (D.26), chỉ có ba chứng bệnh: ham muốn (icchā), đói bụng (anasana) và già (jāra).

¹². Loa —C Pāli: Saṅkha (vỏ sò).

¹³. A-di-đà —i —h—C Pāli: Ajita. Trong bản kinh này, A-di-đà (Ajita) và Di-lặc (Mettaya) là hai nhân vật được thọ ký, một người làm vua và một người làm Phật.

trang hoàng bằng các loại châu báu, treo cao một ngàn khuỷu tay, do con dựng lên. Sau khi dựng xong, ngay bên dưới, tổ chức bố thí cho hàng Sa-môn, Phạm chí, kẻ khốn khổ cô độc từ phương xa lại xin, đem đồ ăn thức uống, áo chăn, xe cộ, tràng hoa, bột hương, nhà cửa, giường nệm, nệm lông, khăn quần và cung cấp đèn dầu. Sau khi bố thí xong, con liền cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, xuất gia học đạo. Con vì mục đích mà tộc tánh tử cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, duy chỉ cầu đắc vô thượng phạm hạnh, ngay trong đời này mà tự tri tự giác, tự thân chứng ngộ, thành tựu và an trú, biết như thật rằng: ‘Sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa’.”

Bấy giờ Đức Thế Tôn quở Tôn giả A-di-đà rằng:

“Người là kẻ ngu si, chỉ nên chết thêm một lần, sao lại mong một lần tái sanh nữa? Vì sao như thế? Vì người nghĩ rằng: Bạch Thế Tôn! Một thời gian lâu dài ở vị lai, lúc con người thọ đến tám vạn tuổi, con có thể được làm vua, hiệu là Loa, là Chuyển luân vương, thông minh trí tuệ, có bốn loại quân chinh trị thiên hạ, tự do tự tại, là vị pháp vương theo đúng như pháp, thành tựu bảy báu. Bảy báu là xe báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu, tướng quân báu, đó là bảy báu. Con có đủ một ngàn người con dung mạo khôi ngô, dũng mãnh không khiếp sợ, hàng phục được địch quân. Con thống lĩnh trọn quả đất này cho đến biển cả, không dùng đao gậy, chỉ đem pháp giáo hóa, khiến cho nhân dân an lạc. Con có cây phướn lớn bằng vàng, được trang hoàng bằng các loại châu báu, treo cao một ngàn khuỷu tay, do con dựng lên. Sau khi dựng xong, ngay bên dưới, tổ chức bố thí cho hàng Sa-môn, Phạm chí, kẻ khốn khổ cô độc từ phương xa lại xin, đem đồ ăn thức uống, áo chăn, xe cộ, tràng hoa, bột hương, nhà cửa, giường nệm, nệm lông, khăn quần và cung cấp đèn dầu. Sau khi bố thí xong, con liền cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, xuất gia học đạo. Con vì mục đích mà tộc tánh tử cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, duy chỉ cầu đắc vô thượng phạm hạnh, ngay trong đời này mà tự tri tự giác, tự thân chứng ngộ, thành tựu và an trú, biết như thật rằng: ‘Sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa’.”

Đức Thế Tôn bảo rằng:

“Này A-di-đà! Một thời gian lâu dài ở vị lai, người sẽ làm vua hiệu là Loa, một vị Chuyển luân vương, thông minh trí tuệ, có bốn loại quân chinh trị thiên hạ, tự do tự tại, là vị Pháp vương theo đúng như pháp, thành tựu bảy báu. Bảy báu đó là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu và tướng quân báu, đó là bảy báu. Người sẽ có đủ một ngàn người con dung mạo khôi ngô, dũng mãnh không khiếp sợ, hàng phục được địch quân. Người sẽ thống lĩnh toàn quả đất này cho đến biển cả, không dùng đao gậy, chỉ đem pháp giáo hóa khiến cho nhân dân an lạc. Người sẽ có một cây phướn lớn bằng vàng, được trang hoàng bằng các loại châu báu, dựng cao một ngàn khuỷu tay, do người dựng lên. Sau khi dựng lên, ngay bên dưới, tổ chức bố thí cho hàng Sa-môn, Phạm chí, kẻ cùng khổ, cô độc từ các phương xa lại xin; đem đồ ăn, thức uống, áo chăn, xe cộ, tràng hoa, bột hoa, bột hương, nhà cửa, giường nệm, nệm lông, khăn quần, cung cấp đèn dầu... Sau khi bố thí xong, thầy liền cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo. Người vì mục đích mà tộc tánh tử cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, chỉ vì cầu vô thượng phạm hạnh, ngay trong đời hiện tại mà tự tri, tự giác, tự thân chứng đắc, thành tựu và an trú, biết như thật rằng: ‘Sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn

tái sanh nữa’.”

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

“Một thời gian lâu dài ở thời vị lai, lúc con người thọ tám vạn tuổi sẽ có Đức Phật hiệu là Di-lặc¹⁴, Như Lai Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu; cũng như hôm nay Ta đã thành vị Như Lai Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu.

“Đức Phật ấy ở trong đời này gồm chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí, từ người cho đến trời, mà tự tri tự giác, tự thân chứng đắc, thành tựu và an trụ. Cũng như hôm nay Ta ở trong đời này gồm chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí, từ người cho đến trời, mà tự tri tự giác, tự thân chứng đắc, thành tựu và an trụ.

“Đức Phật ấy sẽ thuyết pháp, phần đầu vi diệu, phần giữa vi diệu và phần sau cũng vi diệu, có nghĩa, có văn, hiển hiện phạm hạnh đầy đủ thanh tịnh. Cũng như Ta hôm nay, thuyết pháp phần đầu vi diệu, phần giữa vi diệu và phần sau cũng vi diệu, có nghĩa, có văn, hiển hiện phạm hạnh đầy đủ thanh tịnh.

“Đức Phật ấy sẽ quảng diễn, lưu bố phạm hạnh với những đại hội vô lượng, từ người cho đến trời, khéo phát khởi, hiển hiện. Cũng như Ta hôm nay quảng diễn, lưu bố phạm hạnh với những đại hội vô lượng, từ người cho đến trời, khéo phát khởi hiển hiện.

“Đức Phật ấy sẽ có vô lượng trăm ngàn chúng Tỳ-kheo, cũng như Ta hôm nay có vô lượng trăm ngàn chúng Tỳ-kheo¹⁵.”

Bấy giờ Tôn giả Di-lặc đang ở trong chúng ấy, từ chỗ ngồi đứng dậy, kéo lệch áo đang mặc, vòng tay hướng về Đức Phật, thưa rằng:

“Bạch Thế Tôn! Một thời gian lâu dài ở thời vị lai, lúc con người thọ mạng đến tám vạn tuổi, con sẽ thành Phật hiệu là Di-lặc Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu. Cũng như bây giờ Đức Thế Tôn là Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu.

“Con ở trong đời này gồm chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí, từ người cho đến trời, mà tự tri tự giác, tự thân chứng đắc, thành tựu và an trụ. Cũng như hôm nay Thế Tôn ở trong đời này gồm chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí, từ người cho đến trời, mà tự tri tự giác, tự thân chứng đắc, thành tựu và an trụ.

“Con thuyết pháp, phần đầu vi diệu, phần giữa vi diệu và phần sau cũng vi diệu, có nghĩa, có văn, hiển hiện phạm hạnh đầy đủ thanh tịnh. Cũng như Thế Tôn hôm nay, thuyết pháp phần đầu vi diệu, phần giữa vi diệu và phần sau cũng vi diệu, có nghĩa, có văn, hiển hiện phạm hạnh đầy đủ thanh tịnh.

“Con sẽ quảng diễn, lưu bố phạm hạnh với những đại hội vô lượng, từ người cho đến trời, khéo phát khởi, hiển hiện. Cũng như Thế Tôn hôm nay quảng diễn, lưu bố phạm hạnh với những đại hội vô lượng, từ người cho đến trời, khéo phát khởi hiển hiện.

“Con sẽ có vô lượng trăm ngàn chúng Tỳ-kheo, cũng như hiện giờ Thế Tôn có vô lượng trăm ngàn chúng Tỳ-kheo.”

¹⁴. Di-lặc — j — C Pāli: Mettaya.

¹⁵. Pāli: so anekasahassam... (seyyathā pi'ham) anekasatam... vị ấy có vài nghìn... (cũng như Ta) có vài trăm...

Bấy giờ Đức Thế Tôn tán thán Tôn giả Di-lặc rằng:

“Lành thay! Lành thay! Di-lặc, người phát tâm cực diệu là lãnh đạo đại chúng. Lý do vì sao? Vì người đã nghĩ:

“– Bạch Thế Tôn! Một thời gian lâu dài ở thời vị lai, lúc con người thọ mạng đến tám vạn tuổi, con sẽ thành Phật hiệu là Di-lặc Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu. Cũng như bây giờ Đức Thế Tôn là Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu. Con ở trong đời này gồm chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí, từ người cho đến trời, mà tự tri tự giác, tự thân chứng đắc, thành tựu và an trụ. Cũng như hôm nay Thế Tôn ở trong đời này gồm chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí, từ người cho đến trời, mà tự tri tự giác, tự thân chứng đắc, thành tựu và an trụ. Con thuyết pháp, phần đầu vi diệu, phần giữa vi diệu và phần sau cũng vi diệu, có nghĩa, có văn, hiển hiện phạm hạnh đầy đủ thanh tịnh. Cũng như Thế Tôn hôm nay, thuyết pháp phần đầu vi diệu, phần giữa vi diệu và phần sau cũng vi diệu, có nghĩa, có văn, hiển hiện phạm hạnh đầy đủ thanh tịnh. Con sẽ quảng diễn, lưu bố phạm hạnh với những đại hội vô lượng, từ người cho đến trời, khéo phát khởi, hiển hiện. Cũng như Thế Tôn hôm nay quảng diễn, lưu bố phạm hạnh với những đại hội vô lượng, từ người cho đến trời, khéo phát khởi hiển hiện.”

Đức Phật lại nói:

“Này Di-lặc, vào một thời gian lâu dài ở thời vị lai, lúc con người thọ đến tám vạn tuổi, người sẽ thành Phật hiệu là Di-lặc Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu. Giống như Ta hiện nay là Như Lai Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu.

“Người ở trong đời này gồm chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí, từ người cho đến trời, mà tự tri tự giác, tự thân chứng đắc, thành tựu và an trụ. Cũng như hôm nay Ta ở trong đời này gồm chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí, từ người cho đến trời, mà tự tri tự giác, tự thân chứng đắc, thành tựu và an trụ.

“Người thuyết pháp, phần đầu vi diệu, phần giữa vi diệu và phần sau cũng vi diệu, có nghĩa, có văn, hiển hiện phạm hạnh đầy đủ thanh tịnh. Cũng như Ta hôm nay, thuyết pháp phần đầu vi diệu, phần giữa vi diệu và phần sau cũng vi diệu, có nghĩa, có văn, hiển hiện phạm hạnh đầy đủ thanh tịnh.

“Người sẽ quảng diễn, lưu bố phạm hạnh với những đại hội vô lượng, từ người cho đến trời, khéo phát khởi, hiển hiện. Cũng như Ta hôm nay quảng diễn, lưu bố phạm hạnh với những đại hội vô lượng, từ người cho đến trời, khéo phát khởi hiển hiện.

“Người sẽ có vô lượng trăm ngàn chúng Tỳ-kheo, cũng như hiện giờ Ta có vô lượng trăm ngàn chúng Tỳ-kheo.”

Bấy giờ, Tôn giả A-nan cầm quạt đứng hầu Phật. Lúc đó, Đức Thế Tôn quay lại bảo:

“Này A-nan, người hãy lấy tấm y được dệt bằng sợi tơ vàng dệt mang lại đây. Nay Ta muốn cho Tỳ-kheo Di-lặc.”

Bấy giờ Tôn giả A-nan vâng lời Đức Thế Tôn, liền lấy tấm y được dệt bằng sợi tơ vàng dệt mang lại trao cho Đức Thế Tôn. Sau khi Đức Thế Tôn nhận tấm y được dệt bằng

chỉ vàng từ Tôn giả A-nan, Ngài bảo:

“Này Di-lặc, người hãy nhận tấm y dệt bằng chỉ vàng này từ Như Lai mà bố thí cho Phật, Pháp và Đại chúng. Lý do vì sao? Này Di-lặc, các Đức Như Lai Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác vì muốn cứu hộ thế gian và mong cầu thiện lợi và hữu ích, mong an ổn khoái lạc.”

Bấy giờ Tôn giả Di-lặc nhận lấy tấm y dệt bằng chỉ vàng từ Đức Như Lai xong, liền dâng cúng cho Phật, Pháp và Đại chúng.

Lúc ấy ma Ba-tuần liền nghĩ: “Sa-môn Cù-đàm này đang du hành tại Ba-la-nại, ở trong vườn Lộc dã, Tiên nhân trú xứ. Vị ấy nhân chuyện vị lai mà thuyết pháp cho các đệ tử. Ta hãy đến đây để gây nhiễu loạn.”

Rồi ma Ba-tuần đi đến chỗ Đức Phật, hướng về Ngài và nói bài tụng rằng:

*Người ấy tất sẽ được
Dung mạo diệu đệ nhất;
Thân tràng hoa anh lạc,
Ngọc sáng đeo cánh tay.
Nếu ở thành Kê-đâu¹⁶,
Trong cảnh giới vua Loa.*

Bấy giờ Đức Thế Tôn nghĩ rằng: “Ma Ba-tuần này đến chỗ Ta muốn gây nhiễu loạn.” Đức Thế Tôn sau khi đã biết là ma Ba-tuần liền nói bài tụng:

*Người ấy tất sẽ được
Tối Thắng¹⁷ không nghi ngại
Dứt sanh, lão, bệnh, tử;
Vô lậu, việc làm xong.
Ai tu hành phạm hạnh,
Sẽ ở cõi Di-lặc.*

Ma Ba-tuần lại nói bài kệ:

*Người ấy tất sẽ được
Y phục tối thượng diệu;
Thân ướp trầm chiên-đàn,
Tay chân đầy châu ngọc;
Nếu ở thành Kê-đâu
Sẽ ở cõi Loa vương.*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói bài tụng:

*Người ấy tất sẽ được
Vô chủ và vô gia;
Tay không cầm vàng ngọc,
Vô vi, không sầu não;
Nếu tu hành phạm hạnh,
Sẽ ở cõi Di-lặc.*

Lúc đó ma Ba-tuần lại nói bài tụng:

Người kia tất sẽ được

¹⁶. Kê-đâu thành —Y—A Pāli: Ketumatī nơi mà Sankha là Chuyển luân vương.

¹⁷. Nguyên Hán: Vô phục, dịch nghĩa của A-dật-da (Pāli: Ajjta), cũng dịch nghĩa là Vô Năng Thắng.

*Danh, tài, ẩm thực diệu;
Khéo hiểu rành ca vũ,
Tạo nhạc, thường hoan hỷ;
Sẽ ở cõi Loa vương.*

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại nói bài tụng:

*Người ấy tất qua bờ;
Như chim phá lưới ra;
Chứng trụ thiên tự tại;
Đủ lạc, thường hoan hỷ.
Này Ma, người nên biết,
Ta đã hàng phục người.*

Lúc đó Ma vương lại nghĩ: “Thế Tôn biết ta. Thiện Thệ biết ta.” Nghĩ vậy, nó buồn bã, sầu não, không thể ở lại, liền biến mất, không thấy ở chỗ ấy nữa.

Phật thuyết như vậy. Tôn giả Di-lặc, A-di-đà, A-nan và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật thuyết, hoan hỷ phụng hành.

